

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 139/2013/TT-BTC

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2013

THÔNG TƯ

Quy định thủ tục hải quan đối với xăng dầu xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu; nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất và pha chế xăng dầu; nguyên liệu nhập khẩu để gia công xuất khẩu xăng dầu

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan số 42/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định thủ tục hải quan đối với xăng dầu xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu; nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất và pha chế xăng dầu; nguyên liệu nhập khẩu để gia công xuất khẩu xăng dầu.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Thông tư này quy định thủ tục hải quan đối với xăng dầu xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu; nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất và pha chế xăng dầu; nguyên liệu nhập khẩu để gia công xuất khẩu xăng dầu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thương nhân có Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu được xuất khẩu (xăng dầu, nguyên liệu sản xuất trong nước và xăng dầu, nguyên liệu có nguồn gốc nhập khẩu), nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu xăng dầu và nguyên liệu (trừ dầu thô).

2. Thương nhân có Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu được nhập khẩu nguyên liệu để pha chế xăng dầu; thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu, đủ điều kiện sản xuất thì được nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất và gia công xuất khẩu xăng dầu. Việc nhập khẩu nguyên liệu phải theo kế hoạch đã đăng ký sau khi được Bộ Công Thương xác nhận bằng văn bản.

3. Thương nhân có Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, có ngành nghề kinh doanh cung ứng xăng dầu hàng không, dịch vụ cung ứng tàu biển thể hiện trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất xăng dầu để cung ứng (tái xuất) xăng dầu hoặc thông qua công ty cung ứng tàu biển có chức năng cung ứng tàu biển là đại lý của mình để cung ứng (tái xuất) xăng dầu cho các đối tượng sau đây:

a) Tàu bay của các hãng hàng không nước ngoài đỗ, dừng tại cảng hàng không Việt Nam, tàu bay của các hãng hàng không Việt Nam bay trên các tuyến bay quốc tế xuất cảnh;

b) Tàu biển quốc tịch nước ngoài neo đậu tại cảng biển, cảng sông quốc tế chạy tuyến quốc tế xuất cảnh và tàu biển quốc tịch Việt Nam chạy tuyến quốc tế xuất cảnh.

4. Thương nhân có Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu được hoạt động kinh doanh tạm nhập xăng dầu để cung ứng (tái xuất) xăng dầu cho các đối tượng sau đây để phục vụ sản xuất:

- a) Doanh nghiệp chế xuất nằm trong hoặc nằm ngoài khu chế xuất;
- b) Doanh nghiệp nằm trong các khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu Thương mại - Công nghiệp và các khu vực kinh tế khác được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, có quan hệ mua bán trao đổi hàng hóa giữa khu này với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu.

Điều 3. Một số quy định đặc thù

1. Bơm xăng dầu từ phương tiện vận chuyển vào kho và ngược lại:

Sau khi tờ khai hải quan đã được đăng ký, cấp số theo quy định và cơ quan kiểm tra nhà nước về chất lượng đã tiến hành lấy mẫu (đối với xăng dầu thuộc Danh mục hàng hóa phải kiểm tra nhà nước về chất lượng), thương nhân được bơm xăng dầu theo quy định dưới đây:

- a) Đối với xăng dầu nhập khẩu, tạm nhập, nguyên liệu nhập khẩu:
 - a.1) Thương nhân được bơm xăng dầu, nguyên liệu từ phương tiện vận chuyển sang phương tiện chuyển tải, sang mạn theo quy định;
 - a.2) Thương nhân được bơm xăng dầu, nguyên liệu từ phương tiện vận chuyển vào bồn, bể rộng. Sau khi bơm xong xăng dầu, công chức hải quan niêm phong bồn, bể;
 - a.3) Thương nhân được bơm và lưu trữ xăng dầu, nguyên liệu từ phương tiện vận chuyển vào bồn, bể đang chứa xăng dầu cùng chủng loại (kể cả trường hợp bồn, bể của các kho chứa xăng dầu được thiết kế nhiều đường ống dẫn xăng dầu liên hoàn giữa các bồn, bể với nhau).

Sau khi thương nhân hoàn thành việc bơm xăng dầu theo quy định, công chức hải quan không phải thực hiện niêm phong kho và giao chủ hàng chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc giữ nguyên trạng xăng dầu cho đến khi có kết luận của cơ quan kiểm tra nhà nước về chất lượng xăng dầu.

a.4) Nếu xăng dầu kinh doanh tạm nhập tái xuất được bơm vào bồn, bể đang chứa xăng dầu thì phải đảm bảo các điều kiện sau:

a.4.1) Xăng dầu tạm nhập phải cùng chủng loại với xăng dầu đã có sẵn trong bồn, bể chứa, và

a.4.2) Phải lấy mẫu kiểm tra nhà nước về chất lượng trước khi bơm như đối với xăng dầu nhập khẩu.

b) Đối với xăng dầu xuất khẩu, tái xuất:

Thương nhân được bơm xăng dầu tái xuất từ kho chứa xăng dầu đã tạm nhập sang phương tiện vận chuyển xăng dầu để xuất ra nước ngoài hoặc để cung ứng (tái xuất) cho đối tượng quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 2 Thông tư này.

2. Kiểm tra nhà nước về chất lượng lô hàng xăng dầu nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, nguyên liệu nhập khẩu:

Trường hợp xăng dầu nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất và pha chế xăng dầu, nguyên liệu nhập khẩu để gia công xuất khẩu xăng dầu thuộc Danh mục hàng hóa phải kiểm tra nhà nước về chất lượng thì thực hiện như sau:

a) Đối với xăng dầu nhập khẩu:

a.1) Trường hợp phải niêm phong bồn, bể:

Khi có Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng lô hàng đáp ứng yêu cầu chất lượng nhập khẩu thì Chi cục Hải quan quyết định thông quan lô hàng theo quy định và mở niêm phong hải quan cho phép thương nhân đưa xăng dầu vào sử dụng. Thời điểm thông quan lô hàng là thời điểm thương nhân nộp Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng lô hàng;

a.2) Trường hợp không phải niêm phong bồn, bể:

Khi có Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng lô hàng đáp ứng yêu cầu chất lượng nhập khẩu thì Chi cục Hải quan quyết định thông quan lô hàng theo quy định. Thời điểm thông quan lô hàng là thời điểm thương nhân nộp Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng lô hàng;

a.3) Nếu cơ quan kiểm tra nhà nước về chất lượng thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng lô hàng không đáp ứng yêu cầu chất lượng nhập khẩu thì toàn bộ xăng dầu (cả cũ và mới đối với trường hợp lưu trữ chung với xăng dầu cùng chủng loại, cùng loại hình nhập khẩu) xử lý theo quy định tại điểm e, khoản 4, Điều 16 Nghị định số 18/2009/NĐ-CP ngày 18/02/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ quy định việc xử lý vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan;

b) Đối với xăng dầu tạm nhập tái xuất:

b.1) Xăng dầu kinh doanh tạm nhập tái xuất không phải kiểm tra nhà nước về chất lượng. Thương nhân hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng của lô hàng tạm nhập;

b.2) Trường hợp xăng dầu kinh doanh tạm nhập tái xuất được lưu trữ chung với xăng dầu kinh doanh cùng chủng loại, khi tạm nhập phải thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng.

Nếu cơ quan kiểm tra nhà nước thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng lô hàng không đáp ứng yêu cầu chất lượng nhập khẩu thì toàn bộ xăng dầu (cả cũ và mới) buộc phải tái xuất. Thương nhân hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc này;

c) Đối với nguyên liệu nhập khẩu:

Khi có Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng lô hàng đáp ứng yêu cầu chất lượng nhập khẩu thì Chi cục Hải quan quyết định thông quan lô hàng theo quy định. Thời điểm thông quan lô hàng là thời điểm thương nhân nộp Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng lô hàng.

3. Xác định khối lượng xăng dầu nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất:

a) Khối lượng xăng dầu xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất vận chuyển bằng phương tiện vận tải đường thủy qua cửa khẩu cảng sông quốc tế, cửa khẩu cảng biển căn cứ theo Thông báo kết quả giám định về khối lượng xăng dầu của thương nhân giám định (có chức năng giám định);

b) Khối lượng xăng dầu xuất khẩu, tái xuất vận chuyển bằng xe téc, xe bồn qua cửa khẩu đường bộ quốc tế căn cứ theo đồng hồ đo tại kho khi bơm xăng dầu vào téc, bồn xe; trường hợp không có đồng hồ đo thì căn cứ kết quả giám định về khối lượng của thương nhân giám định.

Những nơi không có thương nhân giám định thì khối lượng xăng dầu được xác định bằng Barem phương tiện vận chuyển đã được cơ quan kiểm định cấp giấy chứng nhận;

c) Đối với xăng, dầu cung ứng (tái xuất) cho tàu biển:

c.1) Khối lượng xăng, dầu bơm trực tiếp từ kho xuống tàu biển được xác định bằng đồng hồ đo của kho chứa;

c.2) Xăng, dầu bơm từ kho xuống phương tiện vận tải để tiếp tục vận chuyển cung ứng cho tàu biển:

- Khối lượng xăng, dầu bơm từ kho xuống phương tiện vận tải được xác định bằng đồng hồ đo của kho chứa trên đất liền;

- Khối lượng xăng, dầu này bơm từ phương tiện vận tải sang tàu biển được xác định bằng một trong các phương pháp: giám định (căn cứ kết quả giám định về khối lượng của thương nhân giám định), Barem hoặc đồng hồ đo của tàu biển tùy theo điều kiện cụ thể của từng tàu biển và phù hợp với thông lệ quốc tế được áp dụng đối với mặt hàng này.

d) Đối với nhiên liệu bay cung ứng cho tàu bay (bao gồm nhiên liệu đã nhập khẩu hoặc nhiên liệu đã tạm nhập):

Nhiên liệu cung ứng cho tàu bay được xác định bằng đồng hồ đo lưu lượng của phương tiện tra nạp chuyên dụng cho tàu bay;

e) Đồng hồ đo xác định khối lượng phải được cơ quan tiêu chuẩn đo lường nhà nước có thẩm quyền kiểm định định kỳ và niêm phong (trừ đồng hồ đo của tàu bay, tàu biển).

4. Xác định chủng loại đối với xăng dầu xuất khẩu, tái xuất:

Đối với xăng dầu xuất khẩu, tái xuất được lấy ra từ cùng 01 (một) bồn, bể dưới sự giám sát của công chức hải quan thì giám định xác định về chủng loại này là xác định cho cả lô hàng xuất khẩu, tái xuất; không yêu cầu phải xác định riêng lẻ cho từng phương tiện vận tải vận chuyển xăng dầu của lô hàng.

5. Kiểm tra thực tế xăng dầu nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất và nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất xăng dầu hoặc gia công xuất khẩu xăng dầu:

a) Đối với lô hàng miễn kiểm tra thực tế, nếu phát hiện lô hàng có dấu hiệu vi phạm thì Chi cục trưởng Chi cục Hải quan quyết định kiểm tra thực tế lô hàng;

b) Đối với lô hàng kiểm tra thực tế thì công chức hải quan căn cứ kết quả giám định về khối lượng, trọng lượng, chủng loại lô hàng và kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng lô hàng thực hiện xác nhận trên tờ khai hải quan để thông quan lô hàng;

c) Trường hợp có nghi vấn kết quả giám định, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan yêu cầu thương nhân tiến hành lại việc giám định đối với lô hàng và thống nhất với thương nhân lựa chọn thương nhân giám định tiến hành giám định, kiểm tra lại lô hàng.

Việc lựa chọn thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 16 Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

6. Về lấy mẫu xăng dầu nhập khẩu:

Thương nhân có trách nhiệm phối hợp với cơ quan kiểm tra nhà nước về chất lượng lấy mẫu xăng dầu nhập khẩu đối với loại xăng dầu thuộc Danh mục kiểm tra nhà nước về chất lượng có giám sát của cơ quan Hải quan trước khi bơm xăng dầu vào kho (bồn, bể) hoặc các phương tiện chuyển tải, sang mạn theo hướng dẫn tại Điều 17 Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013.

7. Đối với xăng dầu chuyển tải, sang mạn:

a) Thương nhân chỉ được chuyển tải, sang mạn xăng dầu tại các vị trí do Bộ Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định; chuyển tải, sang mạn xăng dầu từ tàu lớn hoặc phương tiện vận tải khác mà cảng Việt Nam không có khả năng tiếp nhận trực tiếp do cơ quan Cảng vụ quy định;

b) Thương nhân thực hiện khai báo với Chi cục Hải quan (nơi làm thủ tục) trước khi thực hiện việc chuyển tải, sang mạn.

Thương nhân có trách nhiệm khai rõ tên, loại, số hiệu phương tiện vận tải vận chuyển xăng dầu và phương tiện vận tải khác thực hiện việc chuyển tải, sang mạn;... ngày,... giờ, lượng xăng dầu... tấn thực hiện chuyển tải, sang mạn;

c) Căn cứ văn bản thông báo của thương nhân, công chức Hải quan thực hiện việc giám sát cho đến khi thực hiện xong việc chuyển tải, sang mạn;

d) Phương tiện chứa xăng dầu chuyển tải sang mạn phải được neo đậu tại khu vực thuộc địa bàn quản lý của hải quan nơi làm thủ tục cho đến khi hoàn thành thủ tục hải quan. Xăng dầu chuyển tải sang mạn phải được lưu trữ riêng tại các kho chứa riêng khi chưa hoàn thành thủ tục đăng ký tờ khai hải quan theo quy định của Luật Hải quan.

8. Thời hạn xăng dầu kinh doanh tạm nhập tái xuất được lưu lại tại Việt Nam thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài.

Trường hợp bất khả kháng và hợp đồng mua bán hàng hóa có thay đổi về điều kiện, thời gian giao hàng, lô hàng cần phải kéo dài thời hạn lưu lại tại Việt Nam thì thương nhân có văn bản gửi Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập đề nghị được gia hạn và phải được Chi cục Hải quan chấp nhận gia hạn trước khi hết thời hạn tạm nhập tái xuất, việc gia hạn không quá 02 (hai) lần, mỗi lần không quá 30 (ba mươi) ngày đối với mỗi lô hàng tạm nhập tái xuất.

9. Xăng dầu đã tạm nhập nhưng không tái xuất hoặc tái xuất không hết được chuyển tiêu thụ nội địa (sau đây gọi tắt là xăng dầu chuyển tiêu thụ nội địa).

Thương nhân có văn bản đề nghị được chuyển tiêu thụ nội địa gửi Cục Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập. Sau khi được Lãnh đạo Cục Hải quan xem xét, phê duyệt, thương nhân đăng ký tờ khai mới để làm thủ tục đối với lượng xăng dầu được chuyển tiêu thụ nội địa theo loại hình nhập kinh doanh; chính sách thuế, chính sách quản lý mặt hàng xăng dầu nhập khẩu áp dụng tại thời điểm đăng ký tờ khai chuyển tiêu thụ nội địa. Trường hợp lô hàng đã kiểm tra chất lượng khi làm thủ tục tạm nhập thì không phải thực hiện kiểm tra chất lượng khi chuyển tiêu thụ nội địa.

10. Xác định xăng dầu đã xuất khẩu đối với xăng dầu xuất khẩu, tái xuất:

a) Đối với xăng dầu xuất khẩu, tái xuất qua cửa khẩu đường biển:

a.1) Khi xăng dầu được đưa vào khu vực giám sát hải quan tại cửa khẩu xuất khẩu, tái xuất, công chức hải quan ghi rõ số hiệu phương tiện vận tải vận chuyển

xăng dầu xuất khẩu, tái xuất qua cửa khẩu, ký tên, đóng dấu công chức và ghi ngày, tháng, năm vào ô xác nhận của hải quan giám sát trên tờ khai hàng hóa xuất khẩu;

a.2) Cơ sở để xác định xăng dầu đã xuất khẩu là tờ khai hàng hóa xuất khẩu đã làm xong thủ tục hải quan và được Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất xác nhận: “Hàng đã qua khu vực giám sát”, vận đơn xếp hàng lên phương tiện vận tải xuất cảnh;

b) Đối với xăng dầu xuất khẩu, tái xuất qua cửa khẩu đường hàng không quốc tế, đường sắt liên vận quốc tế là tờ khai hàng hóa xuất khẩu đã làm xong thủ tục hải quan, và được Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất xác nhận “Hàng đã qua khu vực giám sát”, chứng từ vận chuyển xác định hàng đã xếp lên phương tiện vận tải xuất cảnh;

c) Đối với xăng dầu xuất khẩu, tái xuất qua cửa khẩu đường bộ quốc tế, cửa khẩu đường sông quốc tế, cảng chuyển tải, khu chuyển tải, xăng dầu cung ứng cho tàu biển, tàu bay xuất cảnh là tờ khai hàng hóa xuất khẩu đã làm xong thủ tục hải quan, có xác nhận của Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất: “Hàng hóa đã xuất khẩu”;

d) Đối với xăng dầu xuất khẩu, tái xuất đưa vào kho ngoại quan, là tờ khai hàng hóa xuất khẩu đã làm xong thủ tục hải quan, có xác nhận của Chi cục Hải quan quản lý kho ngoại quan: “Hàng hóa đã đưa vào kho ngoại quan”;

e) Đối với xăng dầu cung ứng cho doanh nghiệp quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư này:

e.1) Trường hợp doanh nghiệp chế xuất nằm trong khu chế xuất là tờ khai hàng hóa xuất khẩu (tái xuất) đã làm xong thủ tục hải quan, có xác nhận của Chi cục Hải quan quản lý khu chế xuất: “Hàng hóa đã đưa vào khu chế xuất”;

e.2) Trường hợp doanh nghiệp chế xuất nằm ngoài khu chế xuất là tờ khai hàng hóa xuất khẩu (tái xuất) và tờ khai hàng hóa nhập khẩu của doanh nghiệp mua xăng dầu đã làm xong thủ tục hải quan;

e.3) Trường hợp doanh nghiệp thuộc đối tượng quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 2 Thông tư này là tờ khai hàng hóa xuất khẩu (tái xuất) đã làm xong thủ tục hải quan, có xác nhận của Chi cục Hải quan quản lý khu phi thuế quan: “Hàng đã đưa vào khu phi thuế quan”.

11. Trường hợp khối lượng xăng dầu thực nhập, thực xuất có chênh lệch so với khối lượng xăng dầu ghi trên hóa đơn nhưng phù hợp với dung sai xăng dầu ghi trên hợp đồng do tính chất hàng hóa thì khối lượng xăng dầu để tính thuế được xác định trên cơ sở giá trị thực thanh toán cho lô xăng dầu xuất khẩu, nhập khẩu và thuế suất từng mặt hàng.

Trường hợp đơn vị tính khối lượng của lô hàng là m^3 , thùng thì khi kê khai hải quan thương nhân có trách nhiệm quy đổi đơn vị tính là tấn theo quy định của pháp luật.

12. Trường hợp xăng dầu cung ứng (tái xuất) cho đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư này có chạy chằng nội địa:

a) Thương nhân thực hiện thủ tục hải quan theo loại hình nhập kinh doanh đối với lượng xăng dầu tái xuất chạy chằng nội địa (phù hợp với bản định mức lượng xăng dầu chạy chằng nội địa do thương nhân nộp cho cơ quan Hải quan);

b) Thương nhân thực hiện thủ tục tái xuất đối với lượng xăng dầu cung ứng cho:

b.1) Đối tượng quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 2 Thông tư này phù hợp với hóa đơn bán hàng hoặc phiếu xuất kho cho một chuyến bay quốc tế xuất cảnh;

b.2) Đối tượng quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 2 Thông tư này phù hợp với Đơn đặt hàng của thuyền trưởng; chủ tàu; đại lý chủ tàu; doanh nghiệp quản lý khai thác tàu cho một chuyến hành trình quốc tế xuất cảnh.

13. Trường hợp doanh nghiệp là đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư này mua xăng dầu của thương nhân có Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu thì doanh nghiệp thực hiện thủ tục hải quan theo quy định đối với hàng hóa nhập khẩu kinh doanh.

Doanh nghiệp mua xăng dầu trước khi làm thủ tục nhập khẩu phải đăng ký định mức tiêu hao xăng dầu phù hợp với hoạt động, vận hành của máy móc, thiết bị tham gia quá trình sản xuất (không bao gồm xăng dầu sử dụng cho phương tiện vận tải của doanh nghiệp) và có văn bản cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về định mức tiêu hao đã đăng ký với cơ quan Hải quan.

14. Thương nhân có Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu được ủy thác cho thương nhân khác (có Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu) nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất xăng dầu theo quy định hiện hành của pháp luật.

15. Đối với nhiên liệu xăng, dầu chứa trong phương tiện chuyên dụng tự hành tạm nhập tái xuất:

a) Đối với nhiên liệu xăng, dầu đang chứa trong phương tiện chuyên dụng tự hành tạm nhập tái xuất (vừa là phương tiện tự hành đến Việt Nam, vừa là thiết bị, máy móc tạm nhập tái xuất phục vụ thi công công trình, dự án đầu tư):

a.1) Khi phương tiện chuyên dụng làm thủ tục nhập cảnh, thương nhân thực hiện thủ tục nhập khẩu đối với nhiên liệu xăng, dầu theo chế độ phi mậu dịch và nộp đủ các loại thuế hiện hành;

a.2) Khi phương tiện chuyên dụng làm thủ tục xuất cảnh, thương nhân thực hiện thủ tục xuất khẩu đối với nhiên liệu xăng, dầu theo chế độ phi mậu dịch và nộp đủ các loại thuế hiện hành;

a.3) Nhiên liệu xăng, dầu nhập khẩu chứa trong phương tiện chuyên dụng khi làm thủ tục nhập cảnh không phải đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng.

b) Xác định khối lượng nhiên liệu xăng, dầu để tính thuế:

Khối lượng nhiên liệu xăng, dầu đang chứa trong phương tiện chuyên dụng được xác định theo bản khai chung khi phương tiện chuyên dụng làm thủ tục nhập cảnh; xuất cảnh.

16. Tỷ lệ hao hụt đối với hoạt động nhập, xuất, tồn, bảo quản, tồn trữ:

Thực hiện theo quy định của Bộ Công Thương. Trường hợp Bộ Công Thương chưa có quy định thì được xác định căn cứ vào Thông báo kết quả giám định về khối lượng xăng dầu của thương nhân giám định. Trường hợp có nghi vấn kết quả giám định thì xử lý theo quy định tại điểm c, khoản 5 Điều này.

17. Thương nhân thực hiện thủ tục hải quan điện tử đối với xăng dầu xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 196/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính quy định thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại và Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 theo từng loại hình tương ứng.

Chương II

THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI XĂNG DẦU NHẬP KHẨU, TẠM NHẬP

Điều 4. Địa điểm làm thủ tục hải quan

1. Xăng dầu nhập khẩu, tạm nhập thực hiện thủ tục tại Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập được phép nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

2. Xăng dầu tạm nhập để cung ứng (tái xuất) cho doanh nghiệp theo quy định tại khoản 4, Điều 2 Thông tư này thì doanh nghiệp mua xăng dầu thực hiện thủ tục nhập khẩu tại Chi cục Hải quan quản lý doanh nghiệp.

Điều 5. Hồ sơ hải quan

1. Chứng từ phải nộp:

- Tờ khai hải quan: 02 bản chính;
- Hợp đồng mua xăng dầu hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương hợp đồng mua xăng dầu: 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp;
- Hóa đơn thương mại: 01 bản chính;
- Giấy đăng ký giám định khối lượng: 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp;
- Giấy đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng xăng dầu đối với xăng dầu thuộc Danh mục hàng hóa phải kiểm tra nhà nước về chất lượng (trừ trường hợp xăng dầu tạm nhập để tái xuất): 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp;

- Vận đơn hoặc các chứng từ vận tải khác có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật (trừ xăng dầu tái xuất cho doanh nghiệp quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư này): 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp;

- Hợp đồng bán xăng dầu (Hợp đồng khung; Hợp đồng nguyên tắc (nếu có) và Phụ lục hợp đồng (nếu có): 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp.

Trường hợp thương nhân làm thủ tục lần đầu tại Chi cục Hải quan thì nộp thêm các giấy tờ sau (trừ trường hợp xăng dầu tạm nhập để tái xuất ra nước ngoài hoặc cung ứng (tái xuất) xăng cho đối tượng quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 2 Thông tư này):

- Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu do Bộ Công Thương cấp: 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp;

- Bản hạn mức nhập khẩu xăng dầu tối thiểu hàng năm do Bộ Công Thương cấp (đối với xăng dầu nhập khẩu): 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp.

2. Trường hợp có nghi vấn đối với chứng từ bản chụp phải nộp quy định tại khoản 1 Điều này, Chi cục Hải quan yêu cầu thương nhân xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.

3. Thời hạn thương nhân nộp các chứng từ cho Chi cục Hải quan:

Các chứng từ nêu trên phải nộp khi làm thủ tục đăng ký tờ khai hải quan, trừ các chứng từ sau:

a) Chứng thư giám định khối lượng: Phải nộp trong thời gian 08 (tám) giờ làm việc kể từ khi bơm xong xăng, dầu từ phương tiện vận tải xăng dầu lên kho hoặc lên phương tiện vận tải khác để vận chuyển tiếp trong nội địa;

b) Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng xăng dầu nhập khẩu, tạm nhập: Phải nộp trong thời hạn không quá 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi bơm xong xăng dầu từ phương tiện vận tải xăng dầu lên kho hoặc lên phương tiện vận tải khác để vận chuyển tiếp trong nội địa;

c) Hóa đơn thương mại:

c.1) Nếu thương nhân chưa có Hóa đơn thương mại thì thương nhân phải nộp Hóa đơn tạm tính (Pro Forma Invoice) (bản chính, bản fax hoặc bản Telex) tại thời điểm công chức hải quan đăng ký tờ khai hải quan; giám đốc (hoặc người được giám đốc ủy quyền) xác nhận, ký tên, đóng dấu và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực về nội dung bản fax hoặc bản Telex;

c.2) Khi đăng ký tờ khai hải quan, trong trường hợp chưa có giá chính thức, thương nhân thực hiện nộp thuế theo quy định tại khoản 8, Điều 20 Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013.

Thời hạn nộp chậm Hóa đơn thương mại bản chính không quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan.

c.3) Trường hợp xăng dầu nhập khẩu và tạm nhập chung 01 (một) hóa đơn thương mại (bản chính) thì thương nhân và công chức hải quan thực hiện như sau:

c.3.1) Đối với xăng dầu nhập khẩu: Công chức hải quan lưu hóa đơn thương mại bản chính do thương nhân nộp vào hồ sơ nhập khẩu;

c.3.2) Đối với xăng dầu tạm nhập: Công chức hải quan lưu hóa đơn thương mại bản chụp từ bản gốc đã lập do thương nhân nộp (có ký xác nhận của giám đốc hoặc người được giám đốc ủy quyền) vào hồ sơ tạm nhập và ghi rõ trên tờ khai tạm nhập nội dung: “Hóa đơn thương mại bản chính đã lưu vào hồ sơ nhập khẩu xăng dầu theo tờ khai hải quan số... ngày... tháng... năm...”.

Điều 6. Thời hạn nộp thuế đối với xăng dầu tạm nhập tái xuất

1. Xăng dầu kinh doanh tạm nhập, tái xuất phải nộp thuế trước khi hoàn thành thủ tục tạm nhập xăng dầu.

2. Trường hợp chưa nộp thuế, nếu được tổ chức tín dụng nhận bảo lãnh số tiền thuế phải nộp và đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2, Điều 21 Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013, thì được áp dụng thời hạn nộp thuế theo thời hạn bảo lãnh nhưng tối đa không quá 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày hết thời hạn tạm nhập tái xuất (không áp dụng cho thời gian gia hạn thời hạn tạm nhập tái xuất) và không phải nộp tiền chậm nộp trong thời hạn bảo lãnh.

3. Trường hợp tái xuất ngoài thời hạn bảo lãnh thì phải nộp tiền chậm nộp kể từ ngày hết thời hạn bảo lãnh đến ngày tái xuất hoặc đến ngày thực nộp thuế (nếu ngày thực nộp thuế trước ngày thực tái xuất).

4. Trường hợp đã được áp dụng thời hạn nộp thuế theo thời hạn bảo lãnh nhưng chuyển tiêu thụ nội địa thì phải nộp đủ các loại thuế, tính lại thời hạn nộp thuế đối với hàng hóa chuyển tiêu thụ nội địa và phải tính tiền chậm nộp từ thời điểm hoàn thành thủ tục hải quan tạm nhập hàng hóa đến ngày thực nộp thuế.

Điều 7. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan làm thủ tục nhập khẩu, tạm nhập; Chi cục Hải quan quản lý doanh nghiệp mua xăng dầu theo quy định tại khoản 4, Điều 2 Thông tư này

1. Niêm phong kho, phương tiện chứa xăng dầu sau khi thương nhân hoàn thành việc bơm xăng dầu vào kho, phương tiện vận tải theo quy định tại khoản 1, Điều 3 Thông tư này.

2. Căn cứ văn bản đề nghị được gia hạn thời hạn xăng dầu tạm nhập tái xuất lưu lại tại Việt Nam của thương nhân, Chi cục Hải quan (nơi làm thủ tục tạm nhập) xem xét, chấp nhận gia hạn theo quy định tại khoản 8 Điều 3 Thông tư này. Lãnh đạo Chi cục ký tên, đóng dấu trên văn bản đề nghị của thương nhân và lưu hồ sơ theo quy định.

3. Căn cứ lượng xăng dầu tạm nhập trên tờ khai để lập phiếu theo dõi, trừ lùi khi làm thủ tục tái xuất.

4. Thực hiện theo quy định tại điểm e, khoản 4, Điều 16 Nghị định số 18/2009/NĐ-CP ngày 18/02/2009 đối với xăng dầu nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng nhập khẩu theo quyết định của cơ quan kiểm tra nhà nước về chất lượng.

Trường hợp xăng dầu kinh doanh tạm nhập tái xuất được lưu trữ chung với xăng dầu kinh doanh cùng chủng loại, nếu cơ quan kiểm tra nhà nước về chất lượng thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng lô hàng không đáp ứng yêu cầu chất lượng nhập khẩu thì thực hiện thủ tục tái xuất (bao gồm cả cũ và mới) trong thời hạn quy định của pháp luật.

5. Theo dõi thương nhân thực hiện thanh khoản tờ khai tạm nhập theo thời hạn quy định; thực hiện thanh khoản, hoàn thuế tờ khai tạm nhập theo quy định tại Điều 9 Thông tư này; xử lý các vấn đề liên quan đến nghĩa vụ thuế và vi phạm (nếu có) theo quy định hiện hành.

6. Vào ngày làm việc cuối cùng mỗi tháng, Chi cục Hải quan có trách nhiệm báo cáo Cục Hải quan tỉnh, thành phố trực tiếp quản lý về xăng dầu nhập khẩu, kết quả thanh khoản tờ khai tạm nhập (theo mẫu HQ01-CCNKXD; mẫu HQ02-CCTKTKTN ban hành kèm theo Thông tư này).

7. Mỗi quý, vào ngày 05 tháng đầu tiên của quý tiếp theo, Cục Hải quan tỉnh, thành phố căn cứ báo cáo xăng dầu nhập khẩu, tạm nhập, kết quả thanh khoản tờ khai tạm nhập của các Chi cục Hải quan trực thuộc có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Tổng cục Hải quan về xăng dầu nhập khẩu, kết quả thanh khoản tờ khai tạm nhập (theo mẫu HQ03-CNKXD; mẫu HQ04-CTKTKTN ban hành kèm theo Thông tư này).

Điều 8. Trách nhiệm của thương nhân

1. Đảm bảo nguyên trạng niêm phong hải quan đối với kho, phương tiện chứa xăng dầu nhập khẩu trong thời gian chờ Thông báo kết quả giám định, kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng của lô hàng.

2. Trường hợp cơ quan kiểm tra thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng xăng dầu nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu nhập khẩu, thương nhân chịu trách nhiệm thực hiện theo quy định tại điểm e, khoản 4, Điều 16 Nghị định số 18/2009/NĐ-CP ngày 18/02/2009.

Trường hợp xăng dầu kinh doanh tạm nhập tái xuất được lưu trữ chung với xăng dầu kinh doanh cùng chủng loại, nếu cơ quan kiểm tra nhà nước về chất lượng thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng lô hàng không đáp ứng yêu cầu chất lượng nhập khẩu thì thương nhân phải tiếp tục giữ nguyên trạng niêm phong hải quan (nếu có), nguyên trạng xăng dầu (bao gồm cả cũ và mới - nếu có)

và thực hiện thủ tục tái xuất (bao gồm cả cũ và mới) trong thời hạn quy định của pháp luật.

3. Thực hiện thanh khoản tờ khai tạm nhập theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

4. Mỗi quý, vào ngày 15 tháng đầu tiên của quý tiếp theo, thương nhân có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Tổng cục Hải quan về xăng dầu nhập khẩu, kết quả thanh khoản tờ khai tạm nhập (theo mẫu HQ05-DNNKXD; mẫu HQ06-DNTKTKTN ban hành kèm theo Thông tư này).

Điều 9. Hoàn thuế, không thu thuế tờ khai hải quan tạm nhập

Thủ tục hoàn thuế, không thu thuế xăng dầu kinh doanh tạm nhập tái xuất thực hiện theo quy định tại Điều 118, Điều 126, Điều 127, Điều 128, Điều 129 Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013.

Chương III

THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI XĂNG DẦU XUẤT KHẨU, TÁI XUẤT

Điều 10. Địa điểm làm thủ tục hải quan

1. Xăng dầu xuất khẩu được thực hiện thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất.

2. Xăng dầu tái xuất được thực hiện thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan nơi đã làm thủ tục tạm nhập chính lô xăng dầu đó; hoặc tại Chi cục Hải quan ngoài cửa khẩu nơi thương nhân có hệ thống kho nội địa chứa xăng dầu nhập khẩu, tái xuất.

3. Xăng dầu xuất khẩu, tái xuất qua cửa khẩu để xuất ra nước ngoài là cửa khẩu quốc tế.

Điều 11. Hồ sơ hải quan

1. Hồ sơ hải quan đối với xuất khẩu xăng dầu:

a) Chứng từ phải nộp:

- Tờ khai hải quan xuất khẩu: 02 bản chính;
- Hợp đồng bán hàng và phụ lục hợp đồng (nếu có): 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp;
- Hóa đơn thương mại: 01 bản chính;
- Văn bản nêu rõ nguồn gốc xăng dầu xuất khẩu (nguồn do thương nhân nhập khẩu hoặc mua của thương nhân đầu mối nhập khẩu hoặc lấy từ nguồn sản xuất, pha chế xăng dầu): 01 bản chính;

- Văn bản xác nhận của Bộ Công Thương về đăng ký kế hoạch sản xuất, nhập khẩu nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm xăng dầu: 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp;

- Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu: 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp (nộp lần đầu);

- Chứng thư giám định khối lượng đối với trường hợp quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 3 Thông tư này: 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp;

- Chứng thư giám định về chủng loại hoặc Phiếu kết quả thử nghiệm của thương nhân kinh doanh xăng dầu (thương nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung Phiếu kết quả thử nghiệm): 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp.

b) Trường hợp có nghi vấn đối với chứng từ bản chụp phải nộp quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này, Chi cục Hải quan yêu cầu thương nhân xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.

2. Hồ sơ hải quan đối với tái xuất xăng dầu:

a) Chứng từ phải nộp:

- Tờ khai hải quan xuất khẩu: 02 bản chính;

- Tờ khai hải quan nhập khẩu của lô hàng tạm nhập: 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp;

- Hợp đồng bán hàng và phụ lục hợp đồng (nếu có): 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp;

- Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu: 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp (nộp lần đầu);

- Chứng thư giám định khối lượng đối với trường hợp quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 3 Thông tư này: 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp;

- Chứng thư giám định về chủng loại hoặc Phiếu kết quả thử nghiệm của thương nhân kinh doanh xăng dầu (thương nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung Phiếu kết quả thử nghiệm): 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp.

Đối với trường hợp cung ứng xăng dầu (tái xuất) cho tàu biển quốc tịch nước ngoài neo đậu tại cảng biển, cảng sông quốc tế chạy tuyến quốc tế xuất cảnh và tàu biển quốc tịch Việt Nam chạy tuyến quốc tế xuất cảnh, thương nhân phải nộp thêm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của thương nhân có ngành nghề kinh doanh dịch vụ cung ứng tàu biển hoặc

Hợp đồng đại lý với thương nhân có ngành nghề kinh doanh dịch vụ cung ứng tàu biển: 01 bản chụp từ bản chính (nộp lần đầu);

- Đơn đặt hàng (order) của thuyền trưởng hoặc chủ tàu hoặc đại lý chủ tàu hoặc doanh nghiệp quản lý khai thác tàu (trường hợp không có hợp đồng bán hàng thì thương nhân không phải nộp hợp đồng bán hàng theo quy định tại điểm a, khoản này): 01 bản chính; bản fax; email; telex có xác nhận của giám đốc hoặc người được giám đốc ủy quyền ký tên, đóng dấu và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của chứng từ. Trong Đơn đặt hàng phải thể hiện rõ nội dung: định mức khối lượng xăng dầu chạy chặng nội địa (đối với các trường hợp tàu biển có đi chặng nội địa), định mức khối lượng xăng dầu chạy tuyến quốc tế; hành trình tàu; lượng xăng dầu dự kiến sử dụng; cam kết về tính chính xác và sử dụng lượng xăng dầu đúng mục đích;

- Thương nhân có trách nhiệm khai rõ tên, loại, số hiệu phương tiện tàu mua xăng dầu từ nguồn tạm nhập trên tờ khai hải quan.

b) Trường hợp có nghi vấn đối với chứng từ bản chụp phải nộp quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này, Chi cục Hải quan yêu cầu thương nhân xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.

Điều 12. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục xuất khẩu, tái xuất xăng dầu

1. Kiểm tra tình trạng bên ngoài khoang chứa xăng dầu của phương tiện vận tải, nếu không có nghi vấn và đáp ứng điều kiện niêm phong hải quan thì thương nhân được bơm xăng dầu vào phương tiện vận tải.

Trường hợp xác định khối lượng bằng Barem thì công chức hải quan phải kiểm tra tình trạng bên trong khoang chứa xăng dầu trước khi thương nhân bơm xăng dầu.

2. Sau khi thương nhân kết thúc việc bơm xăng dầu vào khoang chứa của phương tiện vận tải, công chức hải quan thực hiện niêm phong các khoang chứa của phương tiện vận tải theo quy định.

3. Trường hợp xăng dầu xuất khẩu, tái xuất qua cửa khẩu khác cửa khẩu làm thủ tục xuất khẩu, tái xuất để xuất ra nước ngoài hoặc xăng dầu cung ứng (tái xuất) theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 2 Thông tư này thì Chi cục Hải quan lập Biên bản bàn giao xăng dầu xuất khẩu, tái xuất và niêm phong hồ sơ xuất khẩu, tái xuất theo quy định đối với hàng chuyển cửa khẩu; trên Biên bản bàn giao hàng hóa phải mô tả cụ thể tình trạng hàng hóa (tên hàng, chủng loại hàng, trọng lượng hàng); ngày, giờ phương tiện vận chuyển xăng dầu xuất phát; tên, ký hiệu, đặc điểm của phương tiện; tuyến đường vận chuyển; niêm phong hải quan; theo dõi phản hồi

thông tin từ Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất, từ Chi cục Hải quan quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư này.

4. Thực hiện giám sát cho đến khi xăng dầu được giao toàn bộ cho tàu biển đối với xăng dầu cung ứng cho tàu biển.

Khi giám sát xong việc giao xăng dầu cho tàu biển, công chức hải quan yêu cầu thương nhân nộp bản chính Biên bản giao nhận giữa thương nhân với thuyền trưởng; chủ tàu; đại lý chủ tàu; doanh nghiệp quản lý khai thác tàu. Căn cứ khối lượng xăng dầu trên Biên bản giao nhận và hồi báo về việc tàu đã thực xuất cảnh của Chi cục Hải quan cửa khẩu nơi tàu xuất cảnh ra nước ngoài (đối với trường hợp tàu xuất cảnh tại cửa khẩu khác với cửa khẩu nơi tàu neo đậu), công chức hải quan có trách nhiệm xác nhận “Hàng hóa đã xuất khẩu” trên tờ khai hải quan về lượng xăng dầu đã tái xuất theo quy định.

5. Phối hợp với Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất để xử lý đối với trường hợp xăng dầu cung ứng (tái xuất) cho tàu biển nhưng vì lý do khách quan tàu biển không tiếp nhận được lượng xăng dầu theo hợp đồng mua bán hoặc theo đơn đặt hàng (order) và ít hơn so với lượng xăng dầu đã khai báo trên tờ khai tái xuất quy định tại khoản 4 Điều 13 Thông tư này.

6. Tính thuế, thu thuế đối với phần xăng dầu đã làm thủ tục tái xuất cho tàu biển chạy chặng nội địa trong hành trình chạy tuyến quốc tế hoặc tàu biển đã xuất cảnh nhưng vì lý do khách quan tàu biển không xuất cảnh để chạy tuyến quốc tế hoặc đã làm thủ tục xuất cảnh nhưng thay đổi lịch trình (có thêm chặng nội địa). Thời điểm tính thuế là thời điểm mở tờ khai tái xuất.

7. Chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp với Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất trong việc bàn giao, quản lý và giám sát quá trình vận chuyển xăng dầu tạm nhập tái xuất.

8. Trên cơ sở Đơn đặt hàng do thương nhân nộp, Chi cục Hải quan thực hiện theo dõi, định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra định mức xăng dầu; phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan, cơ quan giám định để xử lý vi phạm khi thương nhân có vi phạm về định mức.

9. Vào ngày làm việc cuối cùng mỗi tháng, Chi cục Hải quan có trách nhiệm báo cáo Cục Hải quan tỉnh, thành phố trực tiếp quản lý về xăng dầu xuất khẩu (theo mẫu HQ07-CCXKXD ban hành kèm theo Thông tư này).

10. Mỗi quý, vào ngày 05 tháng đầu tiên của quý tiếp theo, Cục Hải quan tỉnh, thành phố căn cứ báo cáo xăng dầu xuất khẩu của các Chi cục Hải quan trực thuộc có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Tổng cục Hải quan về xăng dầu xuất khẩu (theo mẫu HQ08-CXKXD ban hành kèm theo Thông tư này).

Điều 13. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất; Chi cục Hải quan quản lý doanh nghiệp mua xăng dầu theo quy định tại khoản 4, Điều 2 Thông tư này

1. Xăng dầu xuất khẩu, tái xuất qua cửa khẩu quốc tế:

a) Tiếp nhận biên bản bàn giao và hồ sơ hải quan (bản fax) do Chi cục Hải quan làm thủ tục xuất khẩu, tái xuất chuyển đến;

b) Kiểm tra niêm phong hải quan bồn, bể, khoang chứa xăng dầu của phương tiện vận tải. Trường hợp còn nguyên niêm phong thì thực hiện giám sát việc xuất hàng qua cửa khẩu, đảm bảo toàn bộ lô hàng phải thực xuất qua biên giới;

c) Trường hợp phát hiện niêm phong không còn nguyên vẹn, niêm phong giả hoặc có dấu hiệu vi phạm về sự thay đổi khối lượng, trọng lượng, chủng loại xăng dầu thì Chi cục trưởng Chi cục Hải quan yêu cầu người khai hải quan tiến hành giám định khối lượng, trọng lượng, chủng loại lô hàng. Nếu kết quả giám định đúng với bộ hồ sơ thì lập biên bản xác nhận, thực hiện giám sát việc xuất hàng qua cửa khẩu. Nếu kết quả giám định xác định có thay đổi về khối lượng, trọng lượng, chủng loại thì lập biên bản vi phạm và xử lý theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện việc luân chuyển hồ sơ lô hàng cho Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục xuất khẩu, tái xuất theo đúng quy định về hàng xuất khẩu chuyển cửa khẩu;

e) Khi phương tiện vận chuyển xăng dầu xuất khẩu, tái xuất quay về, công chức hải quan phải tiến hành kiểm tra phương tiện vận tải nhập cảnh theo quy định nhằm phát hiện hàng nhập lậu hoặc xăng dầu không xuất khẩu, tái xuất hết quay lại tiêu thụ trong nội địa.

2. Tiếp nhận thông báo của thuyền trưởng; chủ tàu; đại lý chủ tàu; doanh nghiệp quản lý khai thác tàu về nội dung quy định tại khoản 5 Điều 14 Thông tư này; căn cứ quy định về các phương thức giám sát hải quan và trên cơ sở thực tế, thực hiện giám sát tàu bằng phương thức phù hợp; thông báo cho Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục tái xuất lô xăng dầu để cùng phối hợp xử lý.

3. Thực hiện hồi báo về việc tàu biển đã thực xuất cảnh cho Chi cục Hải quan làm thủ tục tái xuất xăng dầu (đối với trường hợp tàu xuất cảnh tại cửa khẩu khác với cửa khẩu nơi tàu neo đậu).

4. Xăng dầu cung ứng (tái xuất) cho doanh nghiệp quy định tại khoản 4, Điều 2 Thông tư này:

Chi cục Hải quan nơi quản lý doanh nghiệp thực hiện các công việc quy định tại khoản 1 Điều này và điểm e, khoản 10 Điều 3 Thông tư này.

5. Lượng xăng dầu của 01 tờ khai xuất khẩu, tái xuất phải xuất hết trong 01 lần qua một cửa khẩu hoặc cho doanh nghiệp quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư này (trừ xăng dầu cung ứng cho tàu bay được quy định tại Chương V Thông tư này).

Trường hợp xăng dầu cung ứng (tái xuất) cho tàu biển nhưng vì lý do khách quan tàu biển không tiếp nhận được lượng xăng dầu theo hợp đồng mua bán hoặc theo Đơn đặt hàng (order) và ít hơn so với lượng xăng dầu đã khai báo trên tờ khai tái xuất thì công chức hải quan thực hiện nhiệm vụ giám sát có trách nhiệm xác nhận trên tờ khai tái xuất về lượng xăng dầu thực tế đã tái xuất và yêu cầu thương nhân nộp bản chính biên bản giao nhận xăng dầu giữa thương nhân với thuyền trưởng; chủ tàu; đại lý chủ tàu; doanh nghiệp quản lý khai thác tàu.

Điều 14. Trách nhiệm của thương nhân, thuyền trưởng, chủ tàu, đại lý chủ tàu, doanh nghiệp quản lý khai thác tàu

1. Đảm bảo giữ nguyên trạng hàng hóa, niêm phong hải quan và hồ sơ hải quan trong quá trình vận chuyển đến cửa khẩu xuất, đến các doanh nghiệp quy định tại khoản 4, Điều 2 Thông tư này.

2. Trường hợp xăng dầu tái xuất qua cửa khẩu khác cửa khẩu nơi làm thủ tục tái xuất, thương nhân chịu trách nhiệm vận chuyển đúng tuyến đường, đúng điểm dừng, thời gian, cửa khẩu đã đăng ký với cơ quan Hải quan và đảm bảo nguyên trạng hàng hóa, niêm phong hải quan. Thời gian vận chuyển xăng dầu sau khi được bơm lên phương tiện vận tải vận chuyển xăng dầu tái xuất đến cửa khẩu tái xuất không quá 05 (năm) ngày.

Trường hợp vì lý do khách quan không thể vận chuyển hàng hóa đúng tuyến đường, thời gian thì thương nhân phải có văn bản thông báo cho Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai và Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất biết để theo dõi, giám sát.

3. Đối với tàu biển quốc tịch Việt Nam chạy tuyến quốc tế xuất cảnh: Mỗi lần thương nhân cung ứng xăng dầu (tái xuất) chỉ được cung ứng đúng lượng xăng dầu theo Đơn đặt hàng (order) của thuyền trưởng; chủ tàu; đại lý chủ tàu; doanh nghiệp quản lý khai thác tàu hoặc hợp đồng đã ký giữa thương nhân cung ứng và chủ tàu; đại lý chủ tàu; doanh nghiệp quản lý khai thác tàu (nếu có).

4. Nộp các loại thuế theo quy định đối với lượng xăng dầu chạy tuyến nội địa theo Đơn đặt hàng của thuyền trưởng; chủ tàu; đại lý chủ tàu; doanh nghiệp quản lý khai thác tàu đã đăng ký với cơ quan hải quan.

5. Trường hợp xăng dầu cung ứng (đã làm thủ tục tái xuất) cho tàu biển nhưng vì lý do khách quan tàu biển không xuất cảnh chạy tuyến quốc tế hoặc có xuất cảnh nhưng chạy thêm chặng nội địa thì thuyền trưởng; chủ tàu; đại lý chủ tàu; doanh nghiệp quản lý khai thác tàu có trách nhiệm thông báo cho Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục tái xuất xăng dầu, Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất (đối với trường hợp tàu biển xuất cảnh tại cửa khẩu khác với cửa khẩu nơi làm thủ tục tái xuất)

biết để được giải quyết các thủ tục tiếp theo và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thông báo và nội dung thông báo này.

Thương nhân có trách nhiệm nộp các loại thuế các loại theo quy định đối với lượng xăng dầu đã làm thủ tục tái xuất nhưng sử dụng chạy chằng nội địa.

6. Mỗi quý, vào ngày 15 tháng đầu tiên của quý tiếp theo, thương nhân có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Tổng cục Hải quan về xăng dầu xuất khẩu (theo mẫu HQ09- DNKXD ban hành kèm theo Thông tư này).

Chương IV

THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI XĂNG DẦU TẠM NHẬP CHUYỂN TIÊU THỤ NỘI ĐỊA

Điều 15. Địa điểm làm thủ tục hải quan

Thủ tục chuyển tiêu thụ nội địa xăng dầu thực hiện tại Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai tạm nhập.

Điều 16. Hồ sơ hải quan

- Đơn đề nghị được chuyển tiêu thụ nội địa xăng dầu của doanh nghiệp: 01 bản chính;
- Tờ khai hải quan nhập khẩu: 02 bản chính. Tại ô chứng từ đi kèm trên tờ khai hàng hóa nhập khẩu, thương nhân ghi rõ lượng xăng dầu chuyển tiêu thụ nội địa của tờ khai tạm nhập số ...;
- Tờ khai hải quan tạm nhập của lô hàng: 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp;
- Giấy đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng xăng dầu hoặc Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng xăng dầu khi làm thủ tục tạm nhập: 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp.

Điều 17. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục chuyển tiêu thụ nội địa xăng dầu

1. Căn cứ văn bản cho phép chuyển tiêu thụ nội địa của Cục Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập, thực hiện các bước làm thủ tục hải quan cho lô hàng xăng dầu chuyển tiêu thụ nội địa theo quy định đối với hàng hóa nhập khẩu thương mại.
2. Thực hiện tính thuế, thu thuế các loại.

Điều 18. Trách nhiệm của thương nhân

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Thông tư này.
2. Thực hiện các nghĩa vụ về thuế theo quy định của pháp luật.

Chương V

THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI XĂNG DẦU XUẤT KHẨU, TÁI XUẤT CHO TÀU BAY

Điều 19. Thủ tục hải quan

Thương nhân được áp dụng hình thức đăng ký tờ khai một lần để xuất khẩu nhiều lần hoặc tái xuất nhiều lần: Thương nhân khai 01 tờ khai cho tất cả các hãng Hàng không quốc tế hoặc 01 tờ khai cho các tàu bay Việt Nam thực hiện các chuyến bay quốc tế xuất cảnh. Thời hạn hiệu lực của tờ khai theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Hồ sơ hải quan

1. Đối với tái xuất xăng dầu:

a) Chứng từ phải nộp:

Khi giao hàng cho tàu bay, thương nhân phải nộp hoặc xuất trình cho Chi cục Hải quan các chứng từ sau:

- Tờ khai hải quan xuất khẩu: 02 bản chính;
- Tờ khai hải quan của lô hàng tạm nhập: 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp;
- Hợp đồng bán hàng và phụ lục hợp đồng (nếu có): 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp;
- Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu: 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp (nộp lần đầu);
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của thương nhân có ngành nghề kinh doanh dịch vụ cung ứng tàu bay hoặc Hợp đồng đại lý với thương nhân có ngành nghề kinh doanh dịch vụ cung ứng tàu bay: 01 bản chụp từ bản chính (nộp lần đầu);
- Hóa đơn bán hàng hoặc phiếu xuất kho: 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp;
- Đơn đặt hàng (order) của doanh nghiệp quản lý khai thác tàu bay (trường hợp không có hợp đồng bán hàng thì thương nhân không phải nộp hợp đồng bán hàng theo quy định tại khoản a Điều này): 01 bản chính; bản fax; email; telex có xác nhận của giám đốc hoặc người được giám đốc ủy quyền ký tên, đóng dấu và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của chứng từ. Trong Đơn đặt hàng phải thể hiện rõ nội dung: định mức khối lượng xăng dầu bay chặng nội địa (đối với các trường hợp tàu bay xuất cảnh có bay chặng nội địa), định mức

khối lượng xăng dầu bay chuyển quốc tế; hàng trình tàu; lượng xăng dầu dự kiến sử dụng; cam kết về tính chính xác và sử dụng lượng xăng dầu đúng mục đích;

- Thương nhân có trách nhiệm khai rõ tên, loại, số hiệu phương tiện tàu bay mua xăng dầu từ nguồn tạm nhập trên tờ khai hải quan.

b) Trường hợp có nghi vấn đối với chứng từ bản chụp phải nộp quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này, Chi cục Hải quan yêu cầu thương nhân xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.

2. Đối với xuất khẩu xăng dầu:

a) Chứng từ phải nộp cho Chi cục Hải quan:

- Tờ khai hải quan đã đăng ký: 02 bản chính;
- Hợp đồng mua xăng dầu sản xuất trong nước hoặc xăng dầu có nguồn gốc nhập khẩu: 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp;
- Hợp đồng bán xăng dầu cho tàu bay và phụ lục hợp đồng (nếu có): 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp;
- Hóa đơn bán hàng hoặc phiếu xuất kho: 01 bản chính;
- Bản định mức khối lượng xăng dầu bay chặng nội địa: 01 bản chính (đối với trường hợp tàu bay xuất cảnh có bay chặng nội địa).

Trường hợp thương nhân làm thủ tục lần đầu tại Chi cục Hải quan thì nộp thêm các giấy tờ sau:

- Văn bản xác nhận của Bộ Công thương về đăng ký kế hoạch sản xuất, nhập khẩu nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm xăng dầu: 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp;
- Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu: 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp.

b) Trường hợp có nghi vấn đối với chứng từ bản chụp phải nộp quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này, Chi cục Hải quan yêu cầu thương nhân xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.

Điều 21. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan

1. Sau khi thương nhân giao hàng từng chuyến, Chi cục Hải quan xác nhận trên Hóa đơn; Phiếu xuất kho “Hàng hóa đã xuất khẩu” và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định đối với đăng ký tờ khai một lần.

2. Trường hợp cung ứng xăng dầu cho tàu bay Việt Nam xuất cảnh nhưng có dừng tại một sân bay nội địa:

a) Công chức hải quan tiếp nhận từ Hãng hàng không bản định mức xăng dầu sử dụng bay chặng nội địa (Hãng hàng không hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về định mức này);

b) Căn cứ định mức xăng dầu sử dụng bay chặng nội địa, công chức giám sát xác nhận lượng xăng dầu thực tái xuất tính từ sân bay mà tàu bay xuất cảnh;

c) Tính thuế, thu thuế đối với phần xăng dầu đã làm thủ tục tái xuất cho tàu bay bay chặng nội địa trong hành trình chạy tuyến quốc tế.

3. Thanh khoản tờ khai:

a) Chi cục Hải quan (nơi làm thủ tục tạm nhập xăng dầu) thanh khoản tờ khai tạm nhập theo quy định;

b) Biện pháp thanh khoản tờ khai bằng cách cộng dồn lượng xăng dầu thực xuất trong các Hóa đơn bán hàng; Phiếu xuất kho và phiếu theo dõi; ghi kết quả “Hàng hóa đã xuất khẩu” vào tờ khai hàng hóa xuất khẩu (ô xác nhận của hải quan giám sát).

Chương VI

THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI XĂNG DẦU KINH DOANH CHUYỂN KHẨU

Điều 22. Thủ tục hải quan

1. Xăng dầu kinh doanh chuyển khẩu được vận chuyển thẳng từ nước xuất khẩu đến nước nhập khẩu không qua cửa khẩu Việt Nam thì không phải làm thủ tục hải quan.

2. Xăng dầu kinh doanh chuyển khẩu được vận chuyển từ nước xuất khẩu đến nước nhập khẩu, có qua cửa khẩu Việt Nam nhưng không đưa vào kho ngoại quan, không đưa vào khu vực trung chuyển hàng hóa tại cảng Việt Nam: Cơ quan Hải quan thực hiện việc giám sát hàng hóa cho đến khi xăng dầu thực xuất khẩu ra khỏi Việt Nam.

3. Xăng dầu được vận chuyển từ nước xuất khẩu đến nước nhập khẩu có qua cửa khẩu Việt Nam và đưa vào kho ngoại quan, khu vực trung chuyển hàng hóa tại các cảng Việt Nam thì làm thủ tục hải quan theo quy định đối với hàng hóa đưa vào, đưa ra kho ngoại quan, khu vực trung chuyển hàng hóa tại cảng Việt Nam.

Chương VII

THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI NGUYÊN LIỆU NHẬP KHẨU ĐỂ SẢN XUẤT VÀ PHA CHẾ XĂNG DẦU

Điều 23. Thủ tục hải quan

1. Đối với nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất và pha chế xăng dầu xuất khẩu thực hiện theo quy định quản lý đối với nguyên vật liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu.

Về hồ sơ hải quan: Ngoài các giấy tờ phải nộp và xuất trình theo quy định đối với nguyên vật liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu thì thương nhân phải nộp, xuất trình các giấy tờ liên quan theo quy định tại Điều 5 Thông tư này (trừ giấy thông báo kết quả hoặc giấy đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng nguyên liệu nhập khẩu không phải nộp), nộp bản đăng ký kế hoạch sản xuất, pha chế, nhập khẩu nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm xăng, dầu của thương nhân có xác nhận của Bộ Công Thương (01 bản chụp từ bản chính có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp; xuất trình bản chính để công chức Hải quan kiểm tra, đối chiếu).

2. Đối với nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, chế biến xăng dầu tiêu thụ nội địa thực hiện theo quy định tại chương II Thông tư này.

Chương VIII

THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI NGUYÊN LIỆU NHẬP KHẨU ĐỂ GIA CÔNG XUẤT KHẨU XĂNG DẦU

Điều 24. Thủ tục hải quan

Đối với nguyên liệu nhập khẩu để gia công xuất khẩu xăng dầu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 117/2011/TT-BTC ngày 15/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục hải quan đối với hàng hóa gia công với thương nhân nước ngoài.

Về hồ sơ hải quan: Ngoài các giấy tờ phải nộp và xuất trình theo quy định đối với hàng hóa gia công với thương nhân nước ngoài thì thương nhân phải nộp, xuất trình các giấy tờ liên quan theo quy định tại Điều 5 Thông tư này (trừ giấy thông báo kết quả hoặc giấy đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng nguyên liệu nhập khẩu không phải nộp).

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 11 năm 2013.

2. Bãi bỏ Thông tư số 165/2010/TT-BTC ngày 26/10/2010; Thông tư số 126/2011/TT-BTC ngày 07/9/2011 và các nội dung hướng dẫn về thủ tục hải quan đối với xăng dầu xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu; nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất và pha chế xăng dầu; nguyên liệu nhập khẩu để gia công xuất khẩu xăng dầu do Bộ Tài chính ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành không phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư này.

3. Chính sách thuế đối với xăng dầu xuất khẩu, nhập khẩu; nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất và pha chế xăng dầu; nguyên liệu nhập khẩu để gia công xuất khẩu xăng dầu được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 128/2013/TT-BTC theo từng loại hình, trường hợp tương ứng.

4. Các trường hợp tạm nhập xăng dầu, nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu và gia công xuất khẩu xăng dầu vào thời điểm Thông tư số 165/2010/TT-BTC và Thông tư số 126/2011/TT-BTC có hiệu lực thi hành nhưng thanh khoản vào thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì thương nhân được lựa chọn thanh khoản theo hướng dẫn tại Thông tư số 165/2010/TT-BTC hoặc thanh khoản theo hướng dẫn tại Thông tư này.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản liên quan đề cập tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

6. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan chỉ đạo Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, theo dõi và triển khai thực hiện nội dung quy định tại Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị phản ánh kịp thời Bộ Tài chính (qua Tổng cục Hải quan) để nghiên cứu, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

Số:...../BC-CQBHV

BÁO CÁO
Kết quả thanh khoản tờ khai tạm nhập xăng dầu
Tháng.... năm.....

[illegible]

Đánh giá, nhân xét:

1. Nêu cụ thể những vướng mắc, đề xuất biện pháp xử lý;
2. Nêu cụ thể hiện tượng lợi dụng quy định tại các văn bản hiện hành liên quan (nếu có), đề xuất biện pháp xử lý;
3. Đề xuất khác (nếu có).

CÔNG CHỨC HẢI QUAN LẬP BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu công chức)

....., ngày... tháng... năm.....

LÃNH ĐẠO CHI CỤC HẢI QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu Chi cục)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

Số:...../BC-CQBHV

BÁO CÁO
Kết quả thanh khoản tờ khai tạm nhập xăng dầu
Quý:...../20.....

[illegible]

Đánh giá, nhận xét:

1. Nếu cụ thể những vướng mắc, đề xuất biện pháp xử lý;
2. Nếu cụ thể hiện tượng lợi dụng quy định tại các văn bản hiện hành liên quan (nếu có), đề xuất biện pháp xử lý;
3. Đề xuất khác (nếu có).

....., ngày..... tháng..... năm.....

LÃNH ĐẠO PHÒNG GSQL/NV
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu Cục)

CÔNG CHỨC HẢI QUAN LẬP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu công chức)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

Số:...../BC-CQBHV

BÁO CÁO

Kết quả thanh khoản từ khai tạm nhập xăng dầu

Quý:..../20.....

[illegible]

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

Số:...../BC-CQBHVB

BÁO CÁO
Số liệu xăng dầu xuất khẩu

Tháng..... năm.....

STT	Doanh nghiệp (tên, địa chỉ)	Mặt hàng	Số, ngày tháng năm tờ khai	Lượng (tấn)	Tri giá (USD)	Số thuế phải nộp (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Tổng					

Đánh giá, nhận xét:

1. Nêu cụ thể những vướng mắc, đề xuất biện pháp xử lý;
2. Nêu cụ thể hiện tượng lợi dụng quy định tại các văn bản hiện hành liên quan (nếu có), đề xuất biện pháp xử lý;
3. Đề xuất khác (nếu có).

CÔNG CHỨC HẢI QUAN LẬP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu công chức)

....., ngày..... tháng..... năm.....
LÃNH ĐẠO CHI CỤC HẢI QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu Chi cục)

HQ08-CXKXD

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

Số:...../BC-CQBHVB

BÁO CÁO
Số liệu xăng dầu xuất khẩu

Quý:...../20.....

STT	Doanh nghiệp (tên, địa chỉ)	Mặt hàng	Tổng số tờ khai	Lượng (tấn)	Trị giá (USD)	Số thuế phải nộp (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		Tổng				

Đánh giá, nhận xét:

1. Nêu cụ thể những vướng mắc, đề xuất biện pháp xử lý;
2. Nêu cụ thể hiện tượng lợi dụng quy định tại các văn bản hiện hành liên quan (nếu có), đề xuất biện pháp xử lý;
3. Đề xuất khác (nếu có).

CÔNG CHỨC HẢI QUAN LẬP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu công chức)

....., ngày..... tháng..... năm.....
LÃNH ĐẠO PHÒNG GSQL/NV
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu Cục)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

Số:...../BC-CQBHVB

BÁO CÁO
Số liệu xăng dầu xuất khẩu
Quý:...../20.....

STT	Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục XK	Mặt hàng	Số, ngày tháng năm tờ khai	Lượng (tấn)	Trị giá (USD)	Số thuế phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		Tổng				

....., ngày..... tháng..... năm.....
GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)